

# **QUY CHẾ**

## **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VÀ TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP HỆ CHÍNH QUY**

**(Ban hành kèm theo quyết định số 42/2002/QĐ – BGD&ĐT ngày  
21/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)**

### **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nội dung đánh giá, căn cứ đánh giá, thang điểm, khung điểm, phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp hệ chính quy (sau đây gọi chung là Quy chế rèn luyện)

#### **Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là việc làm thường xuyên ở các trường. Quá trình đánh giá phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

#### **Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a. Ý thức học tập.
  - b. Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường.
  - c. Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.
  - d. Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng.
  - e. Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp học sinh, sinh viên, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Hiệu trưởng các trường căn cứ vào đặc điểm, điều kiện của từng trường quy định các tiêu chí và mức điểm chi tiết phù hợp với các nội dung đánh giá và không vượt quá khung điểm của Quy chế này.

## **CHƯƠNG II**

### **CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM**

#### **Điều 4. Đánh giá về ý thức học tập**

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả học tập; tinh thần vượt khó trong học tập; kết quả việc thực hiện các Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy và Quy chế kiểm tra, thi, xét lên lớp và công nhận tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp hệ chính quy hiện hành; mức độ được biểu dương khen thưởng hoặc bị kỷ luật về học tập; tham gia nghiên cứu khoa học hoặc được lựa chọn dự thi học sinh, sinh viên giỏi ở các cấp.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường**

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế khác được áp dụng trong trường ngoài các quy chế quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm

#### **Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội**

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả hoạt động tuyên truyền, tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm

**Điều 7. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng**

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

**Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp học sinh, sinh viên, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường**

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác quản lý lớp học sinh, sinh viên, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

**CHƯƠNG III  
PHÂN LOẠI VÀ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 9. Quy định phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc.

Từ 80 đến 89 điểm: loại tốt.

Từ 70 đến 79 điểm: loại khá.

Từ 60 đến 69 điểm: loại trung bình khá.

Từ 50 đến 59 điểm: loại trung bình.

Từ 30 đến 49 điểm: loại yếu.

Dưới 30 điểm: loại kém.

Những học sinh, sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

### **Điều 10. Điểm trung bình chung mở rộng**

Điểm trung bình chung mở rộng được sử dụng vào việc xét, cấp học bổng theo quy định hiện hành và được tính theo công thức sau:

$$\mathbf{\text{ĐTB}CMR = \text{ĐTB}CHT + \text{ĐRL}qđ}$$

Trong đó:

ĐTB<sub>CMR</sub>: là điểm trung bình chung mở rộng. (Trong trường hợp ĐTB<sub>CMR</sub> vượt quá 10 thì cũng chỉ tính là 10)

ĐTB<sub>CHT</sub>: là điểm trung bình chung học tập: Đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng được xác định theo Quy chế tổ chức, đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Đối với học sinh trung học chuyên nghiệp được xác định theo Quy chế kiểm tra, thi, xét lên lớp và công nhận tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp hệ chính quy hiện hành.

ĐRL<sub>qđ</sub>: là điểm rèn luyện được quy đổi từ kết quả rèn luyện theo các mức sau đây:

|                                    |                                 |
|------------------------------------|---------------------------------|
| Rèn luyện đạt loại xuất sắc:       | ĐRL <sub>qđ</sub> là 1,0 điểm.  |
| Rèn luyện đạt loại tốt:            | ĐRL <sub>qđ</sub> là 0,8 điểm.  |
| Rèn luyện đạt loại khá:            | ĐRL <sub>qđ</sub> là 0,6 điểm.  |
| Rèn luyện đạt loại trung bình khá: | ĐRL <sub>qđ</sub> là 0,4 điểm.  |
| Rèn luyện đạt loại trung bình:     | ĐRL <sub>qđ</sub> là 0,0 điểm.  |
| Rèn luyện đạt loại yếu:            | ĐRL <sub>qđ</sub> là -0,5 điểm. |
| Rèn luyện đạt loại kém:            | ĐRL <sub>qđ</sub> là -1,0 điểm. |

## **CHƯƠNG IV**

### **QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

#### **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Từng học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định.

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm (hoặc cố vấn học tập, rèn luyện), tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

3. Kết quả điểm rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được Trường khoa xem xét, xác nhận, trình Hiệu trưởng.

Đối với trường có số lượng học sinh, sinh viên lớn thì thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp khoa để giúp Trường khoa xem xét trước khi trình Hiệu trưởng.

4. Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho học sinh, sinh viên biết.

#### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường là cơ quan tham mưu giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

a. Thành phần Hội đồng gồm:

Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Chính trị – học sinh, sinh viên hoặc bộ phận làm công tác chính trị – học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng quyết định.

Các ủy viên: Đại diện các Khoa, Phòng (ban) có liên quan. Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên cấp trường (nếu có).

b. Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường: căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trường khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp khoa (nếu có) có nhiệm vụ giúp Trường khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên.

Thành phần Hội đồng gồm:

a. Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

b. Các ủy viên : Trợ lý Trưởng khoa theo dõi công tác học sinh, sinh viên, giáo viên chủ nhiệm (hoặc cố vấn học tập, rèn luyện), đại diện Liên chi Đoàn Thanh niên, Chi hội hoặc Liên chi Hội Sinh viên (nếu có)

### **Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện quy đổi toàn khóa học (ĐRLqđTK) của học sinh, sinh viên là kết quả trung bình chung của ĐRLqđTK các năm học đã nhân hệ số và được tính theo công thức sau :

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó :

- R là ĐRLqđTK
- $r_i$  là ĐRLqđTK của năm học thứ  $i$  (được quy định tại Điều 10 của Quy chế này)
- $n_i$  là hệ số của năm học thứ  $i$  do Hiệu trưởng quy định theo hướng năm học sau dùng hệ số cao hơn năm học liền trước đó.
- N là tổng số năm học

ĐRLqđTK nếu vượt quá 1 thì cũng chỉ tính là 1 và được phân loại như sau :

ĐRLqđTK đạt từ 0,9 đến 1 điểm : xếp loại rèn luyện Xuất sắc

ĐRLqđTK đạt từ 0,8 đến cận 0,9 điểm : xếp loại rèn luyện Tốt

ĐRLqđTK đạt từ 0,6 đến cận 0,8 điểm : xếp loại rèn luyện Khá

ĐRLqđTK đạt từ 0,4 đến cận 0,6 điểm : xếp loại rèn luyện Trung bình khá.

ĐRLqđTK đạt từ 0,0 đến cận 0,4 điểm : xếp loại rèn luyện Trung bình

ĐRLqđTK đạt từ -0,5 đến cận 0,0 điểm : xếp loại rèn luyện Yếu

ĐRLqđTK nhỏ hơn - 0,5 : xếp loại rèn luyện Kém

### **Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả phân loại rèn luyện năm học của từng học sinh, sinh viên là một trong những tiêu chuẩn để xét học tiếp, ngừng học, xét thi đua khen thưởng

Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng học sinh, sinh viên là một trong những tiêu chuẩn để xét tốt nghiệp, được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh, sinh viên khi ra trường.

2. Học sinh, sinh viên có kết quả rèn luyện cao được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng. Học sinh, sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải ngừng học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

#### **Điều 15. Quyền khiếu nại**

Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện của nhà trường đối với mình bằng cách gửi đơn khiếu nại đến Trường khoa, Hiệu trưởng nhà trường. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời cho đương sự theo quy định hiện hành.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Đã ký)